

# MOVERS PRACTICE 14

## I. Write ( Shall I....?)

0. Tôi nấu ăn tối cho bạn được không?

→ **Shall I cook dinner for you?**

1. Tôi uống sữa được không?

→ \_\_\_\_\_

2. Tôi vẽ 1 bức tranh được không?

→ \_\_\_\_\_

3. Tôi viết 1 câu chuyện được không?

→ \_\_\_\_\_

4. Tôi mở cửa sổ cho bạn được không?

→ \_\_\_\_\_

5. Tôi đọc sách được không?

→ \_\_\_\_\_

6. Tôi đi câu cá được không?

→ \_\_\_\_\_

7. Tôi cầm con búp bê cho bạn được không?

→ \_\_\_\_\_

8. Tôi leo cây được không?

→ \_\_\_\_\_

9. Tôi đọc 1 câu chuyện cho bạn được không?

→ \_\_\_\_\_

10. Tôi trượt patin được không?

→ \_\_\_\_\_

## **II. Choose the correct answer**

**1. Shall I eat an apple?**

- A. Yes, it's good for you
- B. No, thanks
- C. I like apples

**2. Shall I open the door for you?**

- A. Yes, you shall
- B. Yes, please

C. The door is closed

**3. Shall I cook dinner for you?**

A. I don't like pizza

B. Yes, I can cook

C. No, thanks. I am not hungry

**4. Shall I draw a picture?**

A. Yes, draw a horse

B. I am not good at drawing

C. I like drawing very much

**5. Shall I climb the tree?**

A. Yes, please

B. No, it's dangerous

C. No, thanks

**6. Shall I read a story for you?**

A. Good idea

B. I don't like reading books

C. Here you are

**7. Shall I use your pencil?**

- A. I have 3 pencils
- B. No, you shall not
- C. Yes, here you are

**8. Shall I call my friend?**

- A. No, you have some homework to do.
- B. I am not here
- C. I have a phone

**9. Shall I wash the car for you?**

- A. I like going for a drive
- B. The car is red
- C. No, thanks. It's not dirty.

**10. Shall I give you some lemonade?**

- A. Yes, I like orange juice
- B. No, I am not hungry.
- C. Yes, please. I am thirsty

**11. Shall I take a photo of the tiger?**

- A. No, thank you
- B. Yes, good idea
- C. No, it's a dog

**12. Shall I wear a hat?**

- A. No, I am wearing a jacket
- B. Yes, he is holding glasses
- C. Yes, it's sunny outside.

**13. Shall I eat an ice cream?**

- A. Yes, the weather is hot.
- B. My favorite food is pizza
- C. I like drinking coffee.

**III. Write ( Let's... )**

14. Chúng ta hãy đi bơi

→ **Let's go swimming**

11. Chúng ta hãy đọc 1 quyển sách

→ \_\_\_\_\_

12. Chúng ta hãy chụp 1 bức hình

→ \_\_\_\_\_

13. Chúng ta hãy đi đến bãi biển

→ \_\_\_\_\_

14. Chúng ta hãy vẽ 1 ngôi nhà

→ \_\_\_\_\_

15. Chúng ta hãy xem TV

→ \_\_\_\_\_

#### **IV. Write ( How about/ What about...)**

**0. Còn về việc uống trà sữa thì sao?**

→ **How about** drinking milk tea?

= **What about** drinking milk tea?

**1. Còn về việc chơi ghi ta thì sao?**

→ \_\_\_\_\_

**2. Còn về việc vẽ 1 con ngựa thì sao?**

→ \_\_\_\_\_

3. Còn về việc đi câu cá thì sao?

→ \_\_\_\_\_

4. Còn về việc trượt patin thì sao?

→ \_\_\_\_\_

5. Còn về việc ăn xúc xích thì sao?

→ \_\_\_\_\_

**V. Write ( Would you like...?/ Do you want...?)**

0. **Bạn có muốn ăn kem không?**  
→ **Would you like to eat ice cream?**

**= Do you want to eat ice cream?**

1. **Bạn có muốn đi đến công viên không?**

→ \_\_\_\_\_

2. Bạn có muốn chạy xe đạp không?

→ \_\_\_\_\_

3. Bạn có muốn uống sữa không?

→ \_\_\_\_\_

4. Bạn có muốn ăn dưa hấu không?

→ \_\_\_\_\_

5. Bạn có muốn mua 1 cái áo thun màu cam không?

→ \_\_\_\_\_

## VI. Translate

0. Tôi không muốn ăn kem

→ I **don't want to eat** ice cream

= I **wouldn't like to eat** ice cream

1. Tôi không muốn trượt patin

→ \_\_\_\_\_

= \_\_\_\_\_

2. Tôi không muốn làm bài tập về nhà

→

=

3. Tôi không muốn rửa xe hơi

→

=

-----**THE END**-----